

Số: 394/2023/QĐST- HNGĐ

Hà Đông, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Thôn Phong Kim, xã PĐ, huyện N, tỉnh H; hiện trú tại: Số 27 – LK03 Khu đô thị mới Văn Khê, phường LK, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984

ĐKHKTT và trú tại: Số 27 – LK03 Khu đô thị mới Văn Khê, phường LK, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Minh T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2017 do Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện N, tỉnh H cấp ngày 23/6/2017 không còn giá trị*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 3 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/7/20219; giới tính: nam; Nguyễn Hiền M, sinh ngày 01/7/2019; giới tính: nữ và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/7/2021; giới tính: nam.

Ghi nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận của hai anh chị về con chung như sau: Giao cả 3 con chung cho anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng tiền nuôi chung mỗi tháng là 15.000.000 đồng/3con; cấp dưỡng theo tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 11292 ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Duy Vương